

Bản án số: 42/2025/HS-ST
Ngày 12-3-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Linh

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Quang

2. Bà Bùi Thị Hào

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại hai điểm cầu:

- Điểm cầu trung tâm: Hội trường xét xử tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Điểm cầu thành phần: Phòng xử án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q.

Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa trực tuyến, kết hợp với trực tiếp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2025/TLST – HS ngày 20 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2025/QĐXXST – HS ngày 12 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Nhật K**, sinh ngày 18-8-2005 tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Tự do; căn cước công dân số 051205006051 Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 23-11-2023; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng C và bà Trần Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không.

Nhân thân:

- Ngày 24-11-2021 bị Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt vi phạm hành chính 1.250.000 đồng về hành vi tàng trữ hung khí nhằm mục đích gây thương tích cho người khác, nộp phạt ngày 16-6-2023.

- Ngày 30-9-2024 bị Công an xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nộp phạt ngày 14-10-2024.

Bị bắt tạm giam từ ngày 11-11-2024 đến nay, có mặt.

Bị hại: Chị Đinh Thị C1 (tên gọi khác: Đinh Thị H), sinh ngày 06-3-2005; nơi thường trú: Thôn B, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Đinh Thị T, sinh năm 2006; nơi thường trú: Xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Nơi tạm trú: Thôn V, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

- Anh Phạm Hoàng T1, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn V, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

- Ông Bùi Văn T2, sinh năm 1981; nơi thường trú: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố E, thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

- Chị Đỗ Thị Kim L, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

- Bà Trần Thị M, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

- Chị Đinh Thị O, sinh năm 2003; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

- Bà Phạm Thị L1, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn V, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

- Ông Huỳnh Văn T3, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

- Bà Phạm Thị Quỳnh G, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ C, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 22-9-2024, Nguyễn Nhật K cùng Đinh Thị T là bạn gái của K và Đinh Thị C1 bạn của T đi nhậu với một số bạn bè rồi về nhà trọ của mình tại thôn V, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi ngủ. Khoảng 05 giờ ngày 23-9-2024, Nguyễn Nhật K dùng điện thoại Iphone 12pro (điện thoại trên là của K và T góp mua chung để cùng nhau sử dụng) để chơi game thì tài khoản game hết tiền nên K mang điện thoại Iphone 12pro nói trên đến tiệm Đ ở thôn T, xã B, huyện B để cầm cố với số tiền 3.000.000 đồng. Sau đó Nguyễn Nhật K chuyển khoản số tiền này vào tài khoản game để chơi game. Sau khi chơi game hết số tiền trên, Nguyễn Nhật K nảy sinh ý định lén lút trộm cắp điện thoại của những người

đang ở cùng nhà trọ để bán lấy tiền chơi game, lợi dụng lúc mọi người đang ngủ, Nguyễn Nhật K lén lút đến phòng ngủ của Đinh Thị C1 thì phát hiện thấy điện thoại Iphone Xsmax màu vàng gold, loại 64GB của Đinh Thị C1 đang sạc pin nên K lén lút trộm cắp. Sau đó, Nguyễn Nhật K mang điện thoại Iphone Xsmax trộm cắp được nói trên đến tiệm Đ1 ở tổ dân phố E, thị trấn C, huyện B do Bùi Văn T2 làm chủ để bán với giá 2.500.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số: 91/KL-HĐĐGTS ngày 09-10-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone xsmax màu vàng Gold, dung lượng 64GB, đã qua sử dụng, trị giá 5.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 17/CT-VKS-BS, ngày 20 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Nhật K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- **Về tội danh và hình phạt:** Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhật K phạm tội “Trộm cắp tài sản” và xử phạt Nguyễn Nhật K từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

- **Về vật chứng:**

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax màu vàng Gold, dung lượng 64Gb, đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu là Đinh Thị C2. Đối với 01 thẻ sim điện thoại của Đinh Thị C1. Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy và chỉ C1 không yêu cầu gì nên không đề nghị giải quyết.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Vision, màu xanh đen, biển kiểm soát: 76B1- 89164. Quá trình điều tra xác định xe này thuộc quyền sở hữu của ông Huỳnh Văn T3, Nguyễn Nhật K và Đinh Thị T thuê của ông Huỳnh Văn T3 để làm phương tiện đi lại, việc K điều khiển xe này để đi tiêu thụ tài sản trộm cắp, thì ông T3 không biết và cơ quan điều tra không tạm giữ nên không đề nghị giải quyết.

- **Về dân sự:** Bà Đinh Thị C1 và ông Bùi Văn T2 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không đề nghị giải quyết.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố đến tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Bị hại và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do, tuy nhiên những người này đã có lời khai rõ ràng tại hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Nhật K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại nên vào khoảng 05 giờ ngày 23-9-2024 Nguyễn Nhật K đã lén lút lấy trộm của chị Đinh Thị C1 01 điện thoại di động trị giá 5.500.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Nhật K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả 2.500.000 đồng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ hung khí nhằm mục đích gây thương tích cho người khác và sử dụng trái phép chất ma túy cho thấy bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời bị cáo không có nghề nghiệp và nơi ở không ổn định nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[6] Về vật chứng:

[6.1] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax màu vàng Gold, dung lượng 64Gb, đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu là Đinh Thị C2. Đối với 01 thẻ sim điện thoại của Đinh Thị C1. Cơ

quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy và chị C1 không yêu cầu gì nên không giải quyết.

[6.2] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision, màu xanh đen, biển kiểm soát: 76B1- 89164. Quá trình điều tra xác định xe này thuộc quyền sở hữu của ông Huỳnh Văn T3, Nguyễn Nhật K và Đinh Thị T thuê của ông Huỳnh Văn T3 để làm phương tiện đi lại, việc K điều khiển xe này để đi tiêu thụ tài sản trộm cắp, thì ông T3 và chị T không biết và cơ quan điều tra không tạm giữ nên không giải quyết.

[7] Về dân sự: Bà Đinh Thị C1 và ông Bùi Văn T2 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không giải quyết.

[8] Về hành vi, đối tượng liên quan:

[8.1] Đối với hành vi của Nguyễn Nhật K về việc cầm cố điện thoại điện thoại Iphone 12pro là tài sản chung của K và T. Quá trình điều tra xác định, đây là điện thoại của K và Đinh Thị T (sống chung với nhau như vợ chồng) góp mua chung để cùng nhau sử dụng, khi biết K cầm cố điện thoại này thì chị T thống nhất, sau đó K và T đã chuộc lại điện thoại này giao cho T tiếp tục sử dụng và T không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8.2] Đối với Bùi Văn T2 là người cầm cố điện thoại Iphone Xsmax mà K trộm cắp của Đinh Thị C1. Quá trình điều tra xác định, khi cầm cố thì Bùi Văn T2 không biết điện thoại này do K trộm cắp mà có nên không cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[9] Xét ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Riêng về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy bị cáo đã tự nguyện khắc phục lại số tiền 2.500.000 đồng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Điều 136 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhật K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật K 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 11-11-2024).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Nhật K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi (Phòng 7);
- Công an tỉnh Quảng Ngãi (CSĐT và HSNV);
- VKSND và CC.THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã H (thay thông báo);
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trung Linh

